

Số: 22./TTr-CPNT2

Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v: Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
 Hội đồng quản trị (HĐQT)
 Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty)

Để chuẩn bị tài liệu phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty kính trình Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 với các nội dung như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi lần thứ XIII, ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 10/06/2022 của Đại hội đồng Cổ đông.
- Quy trình quản lý công tác Kế hoạch của Công ty ban hành theo Quyết định số 51/QĐ-CPNT2 ngày 29/10/2018 của HĐQT Công ty.
- Quyết định số 46/QĐ-CPNT2 ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty về việc tạm giao kế hoạch SXKD năm 2025.
- Báo cáo tài chính năm 2024.
- Công văn số 09/CPNT2-HĐQT ngày 20/01/2024 của HĐQT Công ty về việc chuẩn bị tài liệu phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

II. NỘI DUNG

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2024

Năm 2024 là năm phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD: (i) Qc được phân bổ ngay đầu năm chỉ 1,05 tỷ kWh dẫn đến kết quả SXKD quý I/2024 lỗ 158,2 tỷ đồng; (ii) Không cùng mặt bằng giá khí; (iii) Ảnh hưởng năng lượng tái tạo; (iv) Áp cước phí Phú Mỹ - Nhơn Trạch. Nhận rõ được các vấn đề này, Ban Lãnh đạo Công ty đã tích cực làm việc với các bên liên quan, đặc biệt là điều chỉnh Qc năm 2024 cao vượt 112% so với Qc phê duyệt từ đầu năm (2,23/1,05 tỷ kWh). Điều này thể hiện được sự nỗ lực hết mình của Công ty trong việc điều chỉnh phương thức huy động và sản lượng huy động điện 2024 của Bộ công thương, bên cạnh đó công tác điều hành, xây dựng các phương án chào giá hợp lý, đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định linh hoạt phù hợp với



thị trường điện và đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi phí để góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 138%KH 2024 tương ứng 103,96 tỷ đồng trong bối cảnh sản lượng huy động chỉ là 2.742,21 Tr.kWh, đạt 86%KH 2024. Đây được xem là điểm sáng chứng minh sự đồng lòng vượt qua khó khăn của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV-NLĐ Công ty trong năm 2024, tạo cơ sở vững chắc và đà phát triển mạnh mẽ của Công ty cho các năm tiếp theo.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Hoàn thành thanh toán 15% cổ tức năm 2023 với giá trị là 431,81 tỷ đồng.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Nộp ngân sách nhà nước năm 2024 là 153,16 tỷ đồng, đạt 104%KH 2024.
- Công tác vận hành, công tác thương mại thị trường điện và các công tác khác được thực hiện tốt mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.
- Kiểm soát tốt thực tế so với định mức Kinh tế kỹ thuật được phê duyệt.
- Phối hợp với các bên liên quan đảm bảo đủ nhiên liệu, sẵn sàng huy động các tổ máy theo thị trường điện.
- Thực hiện tốt kết quả tiết kiệm tiết giảm trong năm 2024 với giá trị là 95,9 tỷ đồng.

Trải qua một năm có nhiều biến động và khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD nhưng Công ty đã giữ vững hoạt động ổn định, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, đảm bảo vận hành NMD NT2 an toàn, hoàn thành tốt chỉ tiêu lợi nhuận SXKD và đạt được các giải thưởng: (i) Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động; (ii) Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam; (iii) Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; (iv) Doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin.

(Chi tiết theo phụ lục 1 – Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 đính kèm).

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2024 và nhận định tình hình kinh tế năm 2025 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: (i) Tình hình phân bổ Qc không thuận lợi; (ii) Nguồn khí bị suy giảm; (iii) Chịu cước phân phối PM-NT làm giá khí bình quân tăng cao; (iv) Nguồn năng lượng tái tạo được ưu tiên nên làm giảm tính cạnh tranh và hiệu quả trong thị trường điện; (iv) Rủi ro EVN chậm thanh toán nên PVPower NT2 xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu		Đvt	KH 2025
1	Sản lượng điện	Tổng, bao gồm:	Tr.kWh	3.467
		Khí		3.041
		Dầu		426,26

Stt	Chỉ tiêu		Đvt	KH 2025
2	Khối lượng	Khí	Tr.Sm3	580,86
		Dầu	M3	85.327
3	Tổng Doanh thu		Tỷ đồng	8.211,51
4	Tổng Chi phí		Tỷ đồng	7.901,78
5	LN trước thuế		Tỷ đồng	309,73
5.1	Lợi nhuận sản xuất điện		Tỷ đồng	41,48
5.2	Chênh lệch tỷ giá từ 2019 - 2021		Tỷ đồng	177,44
5.3	Doanh thu từ việc ghi nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thu hồi từ 2019-2024		Tỷ đồng	90,81
6	LN sau thuế		Tỷ đồng	278,76
7	Cổ tức		%	10%

(Chi tiết theo phụ lục 2 – Kế hoạch SXKD năm 2025 đính kèm)

III. KIẾN NGHỊ

Công ty kính trình HĐQT xem xét thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 trình ĐHĐCĐ phê duyệt để Công ty có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

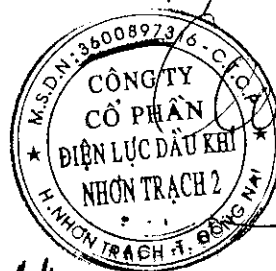
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TBKS;
- Ban GĐ;
- Các Phòng chức năng/PXVH;
- Lưu VT, P.KHTH.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2024;
- Phụ lục 2: Kế hoạch SXKD năm 2025.



KT/GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quyền

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Năm 2024 là năm phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD: (i) Qc được phân bổ ngay đầu năm chỉ 1,05 tỷ kWh dẫn đến kết quả SXKD quý I/2024 lỗ 158,2 tỷ đồng; (ii) Không cùng mặt bằng giá khí; (iii) Ảnh hưởng năng lượng tái tạo; (iv) Áp cước phí Phú Mỹ - Nhơn Trạch. Nhận rõ được các vấn đề này, Ban Lãnh đạo Công ty đã tích cực làm việc với các bên liên quan, đặc biệt là nâng được Qc năm 2024 cao hơn 112% so với Qc phê duyệt từ đầu năm (2,23/1,05 tỷ kWh) nên mang lại lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch là 38% (103,96/75,60 tỷ đồng). Điều này thể hiện được sự nỗ lực hết mình của Ban lãnh đạo trong việc điều chỉnh phương thức huy động và sản lượng huy động điện 2024 của Bộ công thương, bên cạnh đó công tác điều hành, xây dựng các phương án chào giá hợp lý, đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định linh hoạt phù hợp với thị trường điện và đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi phí để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Sản lượng điện	Tr. kWh	3.200	2.742	86%
2	Tổng doanh thu, thu nhập khác	Tỷ đồng	6.340,44	6.116,83	96%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	6.264,84	6.012,87	96%
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	75,6	103,96	138%
5	LN sau thuế	Tỷ đồng	68,04	82,89	122%

1. Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD năm 2024

- Lợi nhuận trước thuế đạt 138% KH 2024 tương ứng 103,96 tỷ đồng trong bối cảnh sản lượng huy động chỉ là 2.742,21 tr.kWh, đạt 86% KH 2024. Đây được xem là điểm sáng chứng minh sự đồng lòng vượt qua khó khăn của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV-NLĐ Công ty trong năm 2024, tạo cơ sở vững chắc và đã phát triển mạnh mẽ của Công ty cho các năm tiếp theo.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Hoàn thành thanh toán 15% cổ tức năm 2023 với giá trị là 431,81 tỷ đồng.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Nộp ngân sách nhà nước năm 2024 là 153,16 tỷ đồng, đạt 104% KH 2024.
- Công tác vận hành, công tác thương mại thị trường điện và các công tác khác

được thực hiện tốt mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.

- Kiểm soát tốt thực tế so với định mức Kinh tế kỹ thuật được phê duyệt.
 - Phối hợp với các bên liên quan đảm bảo đủ nhiên liệu, sẵn sàng huy động các tổ máy theo thị trường điện.
 - Thực hiện tốt kết quả tiết kiệm tiết giảm trong năm 2024 với giá trị là 95,9 tỷ đồng.
2. **Các giải thưởng đạt được:** Trải qua một năm có quá nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD nhưng Công ty đã giữ vững hoạt động ổn định, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, đảm bảo vận hành NMD NT2 an toàn, hoàn thành tốt chỉ tiêu lợi nhuận SXKD và đạt được các giải thưởng khẳng định vị thế của Công ty như: (i) Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động; (ii) Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam; (iii) Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; (iv) Doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO TỪNG LĨNH VỰC

1. Công tác vận hành, sửa chữa bảo dưỡng

- Công tác vận hành ổn định, tin cậy và các tổ máy luôn sẵn sàng khả dụng theo thị trường điện, góp phần hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024.
- Kiểm soát tốt các bất thường, thường xuyên kiểm tra các hệ thống, khắc phục kịp thời các tồn tại.

2. Công tác quản lý kế hoạch, thị trường điện, tiết giảm chi phí

- Công tác thị trường điện luôn được bám sát, kịp thời nắm bắt thông tin tình hình hệ thống, nâng được Qc năm 2024 cao vượt 112% so Qc phê duyệt từ đầu năm 2024 (2,23/1,05 tỷ kWh).
- Đánh giá năm 2024 có quá nhiều khó khăn, Công ty thường xuyên tổ chức hội nghị vận hành thị trường điện, hội nghị phân kỳ chi phí để góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.
- Kết quả tiết kiệm tiết giảm trong năm 2024 với giá trị là 95,9 tỷ đồng góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024.

3. Công tác tài chính kế toán

- Tích cực thu hồi công nợ và đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD.
- Hoàn thành thanh toán 15% cổ tức năm 2023 với giá trị là 431,81 tỷ đồng.
- Thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác quản lý chi tiêu đảm bảo có hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.
- Công tác tài chính thực hiện tốt đóng góp rất lớn vào kết quả SXKD của Công ty.

4. Công tác thương mại Hợp đồng

- Hợp đồng mua bán điện: Công tác theo dõi, thực hiện hợp đồng được các bên phối hợp thực hiện tốt. Công tác thanh toán và thu hồi tiền bán điện được quan tâm hàng đầu và phối hợp chặt chẽ để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc thanh toán tiền điện của EVN/EPTC còn chậm. Hiện nay đang đôn đốc, phối hợp EVN/EPTC, báo cáo Cấp thẩm quyền về CLTG, cước phí vận chuyển, phân bổ khí, môi trường rừng.
- Hợp đồng mua bán khí: Phối hợp chặt chẽ trong công tác thanh toán, hoàn thiện các hợp đồng sửa đổi đồng bộ với PPA. Công tác phối hợp vận hành và xử lý sự cố đã được các bên phối hợp chặt chẽ, kiểm tra và thanh toán nhiên liệu khí được thực hiện nghiêm túc. Hiện nay đang tích cực phối hợp PV Gas giải quyết tồn tại việc thanh toán cước phí vận chuyển Phú Mỹ - TP. Hồ Chí Minh.
- Hợp đồng bảo trì sửa chữa:
 - + Hợp đồng bảo trì sửa chữa với Siemens: Công tác theo dõi, thực hiện hợp đồng được các bên phối hợp thực hiện tốt góp phần đảm bảo NMD NT2 vận hành an toàn hiệu quả.
 - + Hợp đồng bảo trì sửa chữa thường xuyên với PVS: Ngày 12/12/2024, thông qua đấu thầu rộng rãi, Công ty đã ký kết hợp đồng số 66/NT2.TM-TTĐ.PVPS/2024/DV với đơn vị PVPS để thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa các bất thường/sự cố các hệ thống thiết bị phần Cơ nhiệt, Điện của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn sau 100.000 EOH với tổng giá trị hợp đồng 85,6 tỷ giảm hơn 14% so với giá trị dự toán.
 - + Công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ SXKD: thực hiện đúng theo quy định, quản lý hợp đồng đúng tiến độ đã ký kết, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí.

5. Công tác an toàn sức khỏe môi trường và PCCC

- Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn đảm bảo và không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến công tác vận hành.
- Tăng cường triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng ngừa các yếu tố nguy hiểm, có hại và tai nạn lao động tại nơi làm việc.
- Công tác y tế và công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được kiểm tra giám sát.
- Hàng tuần thực hiện kiểm tra chéo công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại Công ty và Nhà công vụ 12 tầng; Thứ 6 hàng tuần thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy trong Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2.

6. Công tác tổ chức lao động, khoa học công nghệ

- Lao động cuối kỳ: 168 người.

- Công tác khoa học công nghệ:
 - + Luôn quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm chi phí SXKD. PVPower NT2 đã tham gia cuộc thi thuộc chương trình ngày hội sáng tạo PV Power năm 2024 và đạt được kết quả như sau:
 - ✓ Ngày 02/01/2025, Công đoàn PV Power đã có Quyết định số 02/QĐ-CD.ĐLDK về khen thưởng tập thể PVPower NT2 có tỷ lệ sáng kiến/tổng số CBCNV cao nhất.
 - ✓ Ngày 08/01/2025, PV Power đã có Quyết định số 31/QĐ-ĐLDK về khen thưởng cho các tập thể và cá nhân tham gia cuộc thi thuộc chương trình ngày hội PV Power năm 2024 trong đó tập thể PVPower NT2 được giải nhì.
 - + Ban hành các quy chế, quy định để khuyến khích, động viên người lao động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào sự phát triển cho đơn vị.

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Sự ảnh hưởng của nguồn cung năng lượng tái tạo.
- Quy trình quản lý công tác kế hoạch của Công ty ban hành theo Quyết định số 51/QĐ-CPNT2 ngày 29/10/2018 của HĐQT Công ty.
- Quyết định 3047/QĐ-BCT ngày 15/11/2024 của Bộ công thương về phê duyệt kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2025.
- Quyết định số 3049/QĐ-BCT ngày 15/11/2024 của Bộ công thương về phê duyệt kế hoạch cấp khí cho sản xuất điện năm 2025.
- Quyết định 3621/QĐ-BCT ngày 27/12/2024 của Bộ công thương về kế hoạch vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh năm 2025.
- Các bất ổn về kinh tế, chính trị thế giới trong giai đoạn vừa qua: xung đột Nga – Ukraina..., thuế đối ứng của Mỹ, làm giảm nhu cầu phụ tải, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, giá cả và lạm phát có xu hướng tăng cao.
- Nguồn cung khí được tính theo Hợp đồng, nhiên liệu dự phòng là dầu DO. Việc huy động công suất nhà máy bằng nhiên liệu dự phòng DO bắt buộc theo yêu cầu của hệ thống điện.
- Dự báo tình hình phụ tải, khả năng cung cấp khí và dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2025, tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2024 và nhận định tình hình kinh tế năm 2025 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: (i) Tình hình huy động ngày càng không thuận lợi; (ii) Nguồn khí bị suy giảm; (iii) Chịu cước phân phối PM-NT làm giá khí bình quân tăng cao; (iv) Nguồn năng lượng tái tạo được ưu tiên nên làm giảm tính cạnh tranh và hiệu quả trong thị trường điện; (iv) Rủi ro EVN chậm thanh toán nên PVPower NT2 xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu		Dvt	KH 2025
1	Sản lượng điện	Tổng, bao gồm:	Tr.kWh	3.467
		Khí		3.041
		Dầu		426,26
2	Khối lượng	Khí	Tr.Sm3	580,86
		Dầu	M3	85.327
3	Tổng Doanh thu		Tỷ đồng	8.211,51
4	Tổng Chi phí		Tỷ đồng	7.901,78

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2025
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	309,73
5.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tỷ đồng	41,48
5.2	Chênh lệch tỷ giá từ 2019 - 2021	Tỷ đồng	177,44
5.3	Doanh thu từ việc ghi nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thu hồi từ 2019-2024	Tỷ đồng	90,81
6	LN sau thuế	Tỷ đồng	278,76
7	Cổ tức	%	10%

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Đánh giá các khó khăn trong năm 2024 tiếp tục ảnh hưởng đến SXKD năm 2025 theo hướng rủi ro hơn, Công ty đề ra các nhiệm vụ và giải pháp để cùng toàn thể CBCNV nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu KH SXKD năm 2025 như sau:

1. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Cập nhật hệ thống quy trình, quy chế để đảm bảo tuân thủ với các văn bản hiện hành.
- Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan: Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), Công ty TNHH MTV vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO), các đơn vị cung cấp nhiên liệu, đơn vị bảo dưỡng sửa chữa trong công tác vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa NMD Nhơn Trạch 2 an toàn và hiệu quả.
- Tăng cường phối hợp với các bên liên quan để đảm bảo đủ nhiên liệu vận hành theo hướng cân đối giữa sản lượng điện và lợi nhuận SXKD. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo sẵn sàng phát điện bằng nhiên liệu dầu theo huy động của EVN và NSMO, đặc biệt là trong giai đoạn mùa khô, sự cố khí và ngừng giàn cung cấp khí.
- Tích cực thu hồi tiền điện, thu hồi khoản chênh lệch tỷ giá còn lại của giai đoạn 2019-2021, thu hồi quỹ dịch vụ môi trường rừng từ 2019-2024; Cân đối dòng tiền phục vụ SXKD.
- Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường kiểm soát và tiết kiệm tối đa các khoản chi phí; quản lý và sử dụng vốn, tài sản an toàn, đúng mục đích đảm bảo tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng cường quản lý công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho.
- Thực hiện tốt công tác tiêu tu năm 2025.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật để đảm bảo vận hành an toàn, ổn định các tổ máy. Kiểm soát tốt định mức kinh tế kỹ thuật (KTKT) và danh mục định mức KTKT

phục vụ SXKD để cải thiện hiệu quả SXKD trong bối cảnh giá thị trường điện thấp.

- Hoàn thiện, ký kết để thanh toán đồng bộ các Hợp đồng sửa đổi bổ sung PPA, GSA đảm bảo hiệu quả cho Công ty. Chủ động làm việc với PV Gas để có giải pháp tính toán cước phí vận chuyển khí tuyến Phú Mỹ - Hồ Chí Minh trong giá điện, xác định giá thành phù hợp nhằm nâng cao tính cạnh tranh của Nhà máy.
- Thực hiện công tác quản trị rủi ro; Phối hợp với đơn vị liên quan để thực hiện công tác chuyển đổi số, hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp ERP theo lộ trình và tích hợp, đồng bộ thông tin/dữ liệu hóa SXKD đảm bảo triển khai hệ thống ERP thông suốt, hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát huy sáng kiến, nghiên cứu khoa học kỹ thuật để góp phần vào thực tiễn SXKD.
- Bám sát thị trường điện cạnh tranh, chuẩn bị các điều kiện tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh và tìm kiếm các hộ tiêu thụ lớn để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Công tác đầu tư phát triển: Nghiên cứu cải thiện hiệu suất nhà máy, nâng cao hiệu quả SXKD, giảm thiểu sự cố, ...
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác.

2. Các giải pháp thực hiện

Phát huy những kết quả đạt được năm 2024, Công ty đề ra các giải pháp để cùng toàn thể CBCNV phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 được giao như sau:

a. Giải pháp quản lý tài chính kế hoạch, vật tư, tiết kiệm chống lãng phí

- Xây dựng KH SXKD hàng tháng phù hợp với phương án vận hành thực tế.
- Tổ chức đánh giá kế hoạch theo tháng/quý để có những cập nhật điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế SXKD.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền phục vụ SXKD.
- Quản lý chi phí hiệu quả, tăng cường công tác tiết kiệm, tiết giảm nhằm giảm chi phí sản xuất.
- Quản lý, mua sắm và sử dụng có hiệu quả vật tư thiết bị tồn kho, dự phòng.
- Tăng cường thực hiện tiết kiệm tiết giảm chống lãng phí.

b. Giải pháp kỹ thuật và an toàn

- Thực hiện tốt công tác tiêu tu năm 2025.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quản lý thiết bị nhà máy.



- Tăng cường rà soát các tồn tại bất thường của hệ thống thiết bị để sớm có biện pháp xử lý.
- Đảm bảo tốt công tác quản lý, vận hành nhà máy, chủ động ngăn ngừa không để xảy ra sự cố chủ quan.
- Luôn quan tâm và đảm bảo công tác an toàn vận hành nhà máy, phòng chống cháy nổ.

c. Giải pháp thương mại-thị trường điện

- Định kỳ tổ chức hội thảo về công tác thị trường điện để tìm giải pháp, chiến lược chào giá tối ưu.
- Phối hợp các bên liên quan để phân bổ sản lượng Qc một cách hợp lý để không ảnh hưởng đến an toàn vận hành và hiệu quả SXKD.
- Tăng cường phối hợp với các bên liên quan để đảm bảo đủ nhiên liệu vận hành theo hướng cân đối giữa sản lượng điện và lợi nhuận SXKD. Chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp khí bổ sung trong bối cảnh nguồn khí trong nước đang suy giảm.
- Tiếp tục làm việc với các bên liên quan để giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Hợp đồng GSA, PPA chưa được xử lý.
- Triển khai công tác mua sắm vật tư đáp ứng nhu cầu SXKD và chuẩn bị tốt nhất cho công tác tiêu thụ nhà máy.

IV. KIẾN NGHỊ

- Xem xét điều chỉnh cước phí vận chuyển Phú Mỹ - HCM nhằm tăng tính cạnh tranh, khả năng huy động và được phân bổ Qc cao hơn, đảm bảo tiêu thụ tối đa lượng khí bao tiêu.
- Phân bổ Qc hàng năm hợp lý để đảm bảo hiệu quả sản xuất cho NMĐ NT2 khi vận hành thị trường điện.
- Hỗ trợ thanh toán tiền phí dịch vụ môi trường rừng; khoản giữ lại tiền điện chênh lệch giá cước vận chuyển đường ống dẫn khí Phú Mỹ-TP.Hồ Chí Minh để không ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD hàng năm.
- Xem xét có cơ chế đảm bảo lương, thu nhập ổn định cho CBCNV của Công ty trong tình hình sụt giảm hiệu quả SXKD do những yếu tố khó khăn khách quan.

Trân trọng.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024

Stt	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ %
A	B	C	I	2	4=2/I
A	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG				
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN	Triệu.kWh	3.200,00	2.742,21	86%
-	Sản lượng điện chạy khí	"	3.200,00	2.742,21	86%
II	NHIÊN LIỆU TIÊU THỤ				
-	Khí	Triệu Sm3	602,19	532,61	88%
III	TỔNG DOANH THU	Triệu.VNĐ	6.340.443	6.116.828	96%
1	Doanh thu sản xuất điện	"	6.073.723	5.943.679	
2	Doanh thu khác, Thu nhập khác	"	-	173.150	
3	Doanh thu và lợi nhuận từ việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá từ 2019 phần còn lại đến năm 2021 theo Hợp đồng mua bán điện	"	177.439		
4	Doanh thu từ việc ghi nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thu hồi từ 2019 đến 2023		89.281		
IV	TỔNG CHI PHÍ	Triệu.VNĐ	6.264.839	6.012.872	96%
1	Chi phí giá vốn	"	6.123.976	5.892.166	
2	Chi phí tài chính	"	49.742	38.658	
3	Chi phí quản lý	"	91.121	81.168	
4	Chi phí khác	"		881	
V	XỬ LÝ TÀI CHÍNH	Triệu.VNĐ			
1	Lợi nhuận trước thuế	"	75.604	103.957	138%
1.1	Lợi nhuận từ HĐ SXKD	"	(191.116)	103.957	
1.2	Doanh thu và lợi nhuận từ việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá từ 2019 phần còn lại đến năm 2021 theo Hợp đồng mua bán điện	"	177.439		
1.3	Doanh thu từ việc ghi nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thu hồi từ 2019 đến 2023		89.281		
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	7.560	18.422	
3	Lợi nhuận sau thuế	"	68.043	82.894	122%
VI	NỢP NGÂN SÁCH	Triệu.VNĐ	146.971	153.160	104%

BẢNG KẾT QUẢ TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng phí NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TKTG năm 2024
1	Chi phí biến đổi	Tỷ đồng	60,99
2	Chi phí hoạt động VPP; Đào tạo; Sửa chữa nhà cửa vật kiến trúc	“	5,45
3	Chi phí ATSKMT	“	1,94
4	Chi phí cổ đông	“	0,30
5	Chi phí tài chính	“	14,05
6	Mua sắm dịch vụ	“	13,18
TỔNG CỘNG		“	95,90

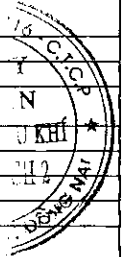
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Stt	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025					Ghi chú
			Tổng cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
A	B	C	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6
A	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG							
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN	Triệu.kWh	3.467,50	544,73	1.425,25	458,00	1.039,51	
-	Sản lượng điện chạy khí	"	3.041,23	508,80	1.202,58	380,44	949,41	
-	Sản lượng điện chạy dầu		426,26	35,93	222,67	77,57	90,10	
II	NHIÊN LIỆU TIÊU THỤ							
-	Khi	Triệu.Sm3	580,86	97,18	229,69	72,66	181,33	
-	Dầu	M3	85,327	7,192	44,573	15,527	18,036	
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH							
I	TỔNG TÀI SẢN	Triệu.VND	6.323.995	6.446.954	6.119.624	5.888.862	6.323.995	
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Triệu.VND	4.429.838	4.058.419	4.191.050	4.020.134	4.429.838	
	Trong đó: - Vốn điều lệ	"	2.878.760	2.878.760	2.878.760	2.878.760	2.878.760	
	- Tỷ lệ tham gia của PV Power	%	59,37	59,37	59,37	59,37	59,37	
III	TỔNG DOANH THU	Triệu.VND	8.211.512	1.192.436	3.348.413	1.099.232	2.571.431	
1	Doanh thu sản xuất điện	"	7.943.260	1.192.436	3.348.413	1.099.232	2.303.179	
2	Doanh thu khác, Thu nhập khác	"	-	-	-	-	-	
3	Doanh thu và lợi nhuận từ việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá từ 2019 phần còn lại đến năm 2021 theo Hợp đồng mua bán điện	"	177.439	-	-	-	177.439	
4	Doanh thu từ việc ghi nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thu hồi từ 2019 đến quý III/2024		90.813	-	-	-	90.813	
IV	TỔNG CHI PHÍ	Triệu.VND	7.901.780	1.313.246	3.183.191	1.270.147	2.135.196	
1	Chi phí giá vốn	"	7.752.525	1.276.532	3.145.278	1.233.434	2.097.282	
2	Chi phí tài chính	"	49.742	11.836	13.036	11.836	13.036	
3	Chi phí quản lý	"	99.512	24.878	24.878	24.878	24.878	
4	Chi phí khác	"	-	-	-	-	-	
V	XỬ LÝ TÀI CHÍNH	Triệu.VND						
1	Lợi nhuận trước thuế	"	309.732	(120.810)	165.222	(170.916)	436.236	
1.1	Lợi nhuận sản xuất điện	"	41.480	(120.810)	165.222	(170.916)	167.983	
1.2	Doanh thu và lợi nhuận từ việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá từ 2019 phần còn lại đến năm 2021 theo Hợp đồng mua bán điện	"	177.439	-	-	-	177.439	
1.2	Doanh thu từ việc ghi nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thu hồi từ 2019 đến quý III/2024		90.813	-	-	-	90.813	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	30.973		4.441	-	26.532	
3	Lợi nhuận sau thuế	"	278.759	(120.810)	160.781	(170.916)	409.704	
4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi-thưởng người quản lý	"	28.150					
5	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	10%					
VI	GIÁ THÀNH SẢN XUẤT	VND/kWh	2.279	2.411	2.233	2.773	2.054	
		Uscent/kWh	9,6971	10,2588	9,5039	11,8011	8,7406	
VII	NỢP NGÂN SÁCH	Triệu.VND	181.317	27.508	60.746	22.435	70.629	
VIII	KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG							
1	Lao động định biên	Người	180					
2	Lao động bình quân	Người	180					
3	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu.VND /người/tháng	3.802					
IX	KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO							
1	Kế hoạch đào tạo	Lượt	127					
2	Kinh phí đào tạo	Triệu.VND	1.085					

Tỷ giá ngoại tệ quy đổi là:

1 USD = 25.000 VND

1 EUR = 27.000 VND



No: 22/TTr-CPNT2

Nhon Trach, march 11th, 2025.

SUBMISSION

Re: Report on 2024 Production and Business results and 2025 Production and Business plan of Petrovietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company

Submitted to: General Meeting of Shareholders
Board of Directors (BOD)
Petrovietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company
(Company)

In order to prepare the documents of Annual General Shareholders' Meeting 2025, the Company respectfully submits the report on production and business activities in 2024 and the production and business plan in 2025 with the following contents:

I. LEGAL BASIS

- The Company Charter which was amended for the 13th time, promulgated by Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 19/QĐ-CPNT2 dated 10/06/2022.
- The Company's Planning Management Procedure which was promulgated by Decision of the BOD No. 51/QĐ-CPNT2 dated 29/10/2018.
- Decision of the BOD No. 46/QĐ-CPNT2 dated 30/12/2024 regarding the temporary assignment of the 2025 business plan.
- Financial report for 2024.
- Official Letter of the BOD No. 09/CPNT2-HĐQT dated 20/01/2024 regarding preparation of materials for the 2025 Annual General Shareholders' Meeting.

II. CONTENT

1. Report on 2024 Business Results

2024 was a year facing many difficulties in business operations: (i) Qc allocated at the beginning of the year was only 1.05 billion kWh, leading to a Q1/2024 business loss of VND 158.2 billion; (ii) Gas prices were not uniform; (iii) Impact from renewable energy; (iv) Application of Phu My – Nhon Trach fee. Acknowledging these issues, the Company's Management Board actively worked with related parties, especially to adjust the Qc of 2024 up to 112% compared to the approved Qc at the beginning of the year (2.23/1.05 billion kWh). This demonstrates the Company's utmost efforts in adjusting the dispatch method and mobilized electricity output for 2024 by the Ministry of Industry and

Trade. In addition, operational management, development of reasonable bidding plans, stable and flexible operation of the generating units to suit the electricity market, and serious implementation of cost-saving measures contributed to exceeding the profit target for 2024 with the following key indicators:

- Profit before tax reached 138% of the 2024 plan, equivalent to VND 103.96 billion, in the context that mobilized output was only 2,742 million kWh, reaching 86% of the 2024 plan. This is considered a bright spot, proving the solidarity in overcoming difficulties of the Management Board and all employees of the Company in 2024, creating a solid foundation and strong momentum for the coming years.
- Ensured cash flow balance to meet business needs. Completed payment of 15% dividend for 2023, worth VND 431.81 billion.
- Fulfilled tax obligations in accordance with regulations. Paid taxes in 2024 amounted to VND 153.16 billion, reaching 104% of the 2024 plan.
- Operational, electricity market trading, and other works were performed well, bringing the highest economic efficiency to the Company.
- Good control compared to the approved technical-economic norms.
- Coordinated with relevant parties to ensure sufficient fuel, ready to mobilize generating units according to the electricity market.
- Achieved significant cost savings in 2024 with a value of VND 95.9 billion.

Despite a year of many fluctuations and difficulties directly affecting business activities, the Company maintained stable operations, overcame all difficulties together, ensured safe operation of Nhon Trach 2 Power Plant, completed business profit targets, and received awards such as: (i) Outstanding Enterprise for Employees; (ii) Top 100 Sustainable Enterprises in Vietnam; (iii) Top 500 Largest Enterprises in Vietnam; (iv) Enterprise meeting information disclosure standards.

(Details in Appendix 1 – 2024 Business Results Report attached).

2. 2025 plan targets

Based on the achievements in 2024 and the forecast that the economic situation in 2025 will continue to face many difficulties due to: (i) Unfavorable Qc allocation; (ii) Declining gas sources; (iii) Higher average gas prices due to PM-NT distribution fees; (iv) Prioritization of renewable energy, reducing competitiveness and efficiency in the electricity market; (v) Risk of EVN delayed payment, PVPower NT2 has developed the 2025 business plan with the following main targets:

No	Indicator		Unit	2025 Plan
1	Electricity output	Total	mil.kWh	3,467
		Gas		3,041

No	Indicator		Unit	2025 Plan
		Oil		426.26
2	Volume	Gas	mil.Sm3	580.86
		Oil	m3	85,327
3	Total revenue		billion VND	8,211.51
4	Total expenses		billion VND	7,901.78
5	Pre-tax profit		billion VND	309.73
5.1	<i>Profit from electricity generation</i>		<i>billion VND</i>	<i>41.48</i>
5.2	<i>Exchange rate differences 2019 - 2021</i>		<i>billion VND</i>	<i>177.44</i>
5.3	<i>Revenue from receiving the forest environmental service fees recovered 2019-2024</i>		<i>billion VND</i>	<i>90.81</i>
6	After-tax profit		billion VND	278.76
7	Dividend		%	10%

(Details in Appendix 2 – 2025 Business Plan attached)

III. RECOMMENDATIONS

The Company respectfully submits to the Board of Directors for consideration and approval of the 2024 business results report and the 2025 business plan for submission to the General Meeting of Shareholders for approval, to provide a basis for the Company to implement the next steps.

Respectfully./.

**FOR AND ON BEHALF OF
DIRECTOR**

Recipients:

- As above;
- Supervisory Board;
- Management Board;
- Functional Departments;
- To archive at Office, Planning & General Department.

Attachments:

- Appendix 1: 2024 Business Performance Report;
- Appendix 2: 2025 Business Plan.

APPENDIX 1: 2024 BUSINESS PERFORMANCE REPORT

I. PERFORMANCE OF 2024 BUSINESS PLAN TARGETS

2024 is a year facing many difficulties in production and business activities: (i) Qc allocated at the beginning of the year is only 1.05 billion kWh, leading to a loss of VND 158.2 billion in the first quarter of 2024; (ii) Not on the same gas price level; (iii) Impact of renewable energy; (iv) Phu My - Nhon Trach toll. Recognizing these issues, the Company's Board of Directors has actively worked with relevant parties, especially increasing the 2024 Qc to be 112% higher than the Qc approved from the beginning of the year (2.23/1.05 billion kWh), bringing pre-tax profit exceeding the plan by 38% (VND 103.96/75.60 billion). This shows the best efforts of the Board of Directors in adjusting the mobilization method and the mobilized power output in 2024 of the Ministry of Industry and Trade, in addition to operating and building reasonable bidding plans, ensuring stable and flexible operation of the generating units in accordance with the electricity market and at the same time strictly implementing cost-saving measures to complete and exceed the profit target in 2024 with specific targets as follows:

No.	Indicator	Unit	2024 Plan	2024 Actual	% Achieved
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Electricity output	mil. kWh	3,200	2,742	86%
2	Total revenue & other income	billion VND	6,340.44	6,116.83	96%
3	Total expenses	billion VND	6,264.84	6,012.87	96%
4	Profit before tax	billion VND	75.6	103.96	138%
5	Profit after tax	billion VND	68.04	82.89	122%

1. Assessment of KH SXKD implementation in 2024

- Pre-tax profit reached 138% of the 2024 plan, equivalent to VND 103,96 billion in the context that the mobilized output was only 2,742.21 tr.kWh, reaching 86% of the 2024 plan. This is considered a bright spot demonstrating the consensus to overcome difficulties of the Board of Directors and all employees of the Company in 2024, creating a solid foundation and momentum for the Company's strong development in the following years.
- Ensuring balanced cash flow to meet production and business needs. Completed payment of 15% dividend for 2023 with a value of VND 431.81 billion.
- Fulfilling the obligation to pay to the state budget fully and in accordance with regulations. Payment to the state budget in 2024 is VND 153.16 billion, reaching

104% of the 2024 plan.

- Operation work, electricity market trading and other tasks are well implemented, bringing the highest economic efficiency to the Company.
- Good control of actual performance compared to approved Technical and Economic norms.
- Coordinate with relevant parties to ensure sufficient fuel, ready to mobilize generating units according to the electricity market.
- Successfully implement cost savings in 2024 with a value of VND 95.9 billion.

2. Achieved Awards:

Experiencing a year of many difficulties directly affecting production and business activities, the Company has maintained stable operations, together overcoming all difficulties, ensuring safe operation of Nhon Trach 2 Power Plant, fulfilling production and business profit targets and achieving the following awards confirming the Company's position such as: (i) Typical enterprise for employees; (ii) Top 100 sustainable businesses in Vietnam; (iii) Top 500 largest enterprises in Vietnam; (iv) Enterprise meeting information disclosure standards.

II. ASSESSMENT OF ACTIVITY RESULTS BY FIELD

1. Operation, maintenance and repair

- Operation, maintenance and repair Stable and reliable operation, and the units are always ready for use according to the electricity market, contributing to the completion of the 2024 profit target.
- Good control of abnormalities, regular inspection of systems, timely overcoming of existing problems.

2. Planning, electricity market management, cost reduction

- Electricity market activities are always closely monitored, promptly grasping information on the system situation, and the Qc in 2024 is 112% higher than the Qc approved from the beginning of 2024 (2.23/1.05 billion kWh).
- 2024 is assessed to have many difficulties, the Company regularly organizes electricity market operation conferences and periodic cost allocation conferences to contribute to improving production and business efficiency.
- Cost savings in 2024 with a value of VND 95.9 billion contributed to the completion and exceeding of the 2024 profit target.

3. Financial accounting work

- Financial accounting work Actively recover debts and ensure a balance of cash flow to meet production and business needs.

- Completed payment of 15% dividend for 2023 with a value of VND 431.81 billion.
- Successfully implement regulations and regulations on expenditure management to ensure efficiency, reasonableness and thrift.
- Good financial accounting work contributes greatly to the Company's production and business results.

4. Commercial - Contract work

- Electricity purchase and sale contract: The monitoring and implementation of the contract is well coordinated by the parties. The payment and collection of electricity sales revenue are given top priority and closely coordinated for implementation. However, the payment of electricity revenue by EVN/EPTC is still slow. Currently, EVN/EPTC is being urged, and reports are made to competent authorities regarding CLTG, transportation fees, gas allocation, and forest environment.
- Gas purchase and sale contract: Close coordination in payment, completion of contract amendments in sync with PPA. Coordination of operation and incident handling has been well coordinated by the parties, and the inspection and payment of gas fuel has been strictly implemented. Currently, PV Gas is actively coordinating to resolve existing issues regarding Phu My - Ho Chi Minh City transportation fees.
- Maintenance and repair contract:
 - + Maintenance and repair contract with Siemens: Monitoring and implementation of the contract are well coordinated by the parties, contributing to ensuring the safe and effective operation of the Nhon Trach 2.
 - + Regular maintenance and repair contract with PVPS: On December 12, 2024, through a broad tender, the Company signed contract No. 66/NT2.TM-TTĐ.PVPS/2024/DV with PVS to perform regular maintenance, repair of abnormalities/incidents of Mechanical and Electrical equipment of Nhon Trach 2 Power Plant after 100,000 EOH with a total contract value of VND 85.6 billion, a reduction of more than 14% compared to the estimated value.
 - + Procurement of materials and equipment for production and business: implemented in accordance with regulations, management of contracts on schedule, ensuring quality and saving costs.

5. Safety, health, environment and fire prevention and fighting Safety

- Safety, health and environmental work are always ensured and no incidents occur that affect operations.
- Strengthen the implementation of safety and occupational hygiene, prevent hazards and occupational accidents at work.

- Medical work and safety and occupational hygiene work are always inspected and supervised.
- Weekly cross-inspection of occupational safety and hygiene at the Company and the 12-story Housing Building; Every Friday, regular inspections of the fire prevention and fighting system in Nhon Trach 2 are carried out.

6. Labor organization, scientific and technological work

- Labor force at the end of the period: 168 people.
- Scientific and technological work:
 - + Always pay attention to scientific and technological activities and technical innovations to reduce production and business costs. PVPower NT2 participated in the contest under the PV Power Innovation Day program in 2024 and achieved the following results:
 - ✓ On January 2, 2025, the PV Power Union issued Decision No. 02/QD-CĐ.ĐLĐK on rewarding the PVPower NT2 collective with the highest percentage of initiatives/total employees.
 - ✓ On January 8, 2025, PV Power issued Decision No. 31/QD-ĐLĐK on rewarding collectives and individuals participating in the contest under the PV Power Innovation Day program in 2024, in which the PVPower NT2 collective won second prize.
 - + Promulgate regulations and regulations to encourage and motivate employees to innovate and improve technology, contributing to the development of the company.

APPENDIX 2: 2025 PRODUCTION AND BUSINESS PLAN

I. BASIS FOR PLAN DEVELOPMENT

- The impact of renewable energy supply.
- The Company's Planning Management Procedure issued under Decision of the BOD No. 51/QĐ-CPNT2 dated 29/10/2018.
- Decision 3047/QĐ-BCT dated 15/11/2024 by the Ministry of Industry and Trade for approval of the national power supply and operation plan in 2025.
- Decision 3049/QĐ-BCT dated 15/11/2024 by the Ministry of Industry and Trade for approval of the gas supply plan for power generation in 2025.
- Decision 3621/QĐ-BCT dated 27/12/2024 by the Ministry of Industry and Trade regarding the competitive wholesale electricity market operation plan in 2025.
- Recent global economic and political instability: Russia-Ukraine conflict, US countervailing duties, reduced load demand, impacts on global supply chains, increasing prices and inflation.
- Gas supply is calculated according to contract, with DO oil as backup fuel. Mobilization of power plant capacity using DO oil is mandatory as required by the electricity system.
- Forecasts on load, gas supply capacity, and economic and social conditions in 2025, as well as the Company's current financial situation.

II. PLAN TARGETS

Based on the achievements in 2024 and forecasts that economic conditions in 2025 will remain challenging due to: (i) increasingly unfavorable mobilization conditions; (ii) declining gas supply; (iii) rising average gas prices due to PM-NT transportation costs; (iv) prioritization of renewable energy sources reducing competitiveness in the power market; (v) risk of delayed payment from EVN, the Company has developed the 2025 business plan with the following main targets:

No.	Indicator		Unit	2025 Plan
1	Electricity Output	Total	mil.kWh	3,467
		Gas		3,041
		Oil		426.26
2	Volume	Gas	mil.Sm3	580.86
		Oil	M3	85,327
3	Total Revenue		billion VND	8,211.51

No.	Indicator	Unit	2025 Plan
4	Total Expenses	billion VND	7,901.78
5	Profit Before Tax	billion VND	309.73
5.1	<i>Profit from Power Generation</i>	<i>billion VND</i>	<i>41.48</i>
5.2	<i>Exchange Rate Differences 2019 - 2021</i>	<i>billion VND</i>	<i>177.44</i>
5.3	<i>Revenue from Receiving the Forest Environmental Service Fees 2019-2024</i>	<i>billion VND</i>	<i>90.81</i>
6	Profit After Tax	billion VND	278.76
7	Dividend	%	10%

III. TASKS AND SOLUTIONS FOR PLAN IMPLEMENTATION

Recognizing that the difficulties of 2024 will continue to affect business in 2025 with increased risks, the Company sets out tasks and solutions to encourage all employees to strive to achieve the 2025 business plan targets as follows:

1. Main tasks:

- Update system processes and regulations to ensure compliance with current legal documents.
- Closely coordinate with relevant parties: Vietnam Electricity Group (EVN), National Power System and Market Operation Company (NSMO), fuel suppliers, maintenance and repair units in the operation, maintenance, and repair of Nhon Trach 2 Power Plant safely and efficiently.
- Strengthen coordination to ensure adequate fuel supply, balancing between electricity output and business profit. Prepare conditions for readiness to generate electricity using oil as mobilized by EVN and NSMO, especially during the dry season, gas incidents, and gas supply platform shutdowns.
- Actively recover electricity payments, exchange rate differences from 2019-2021, and the Forest Environmental Service Fund from 2019-2024; balance cash flow for business operations.

- Synchronously deploy solutions to strengthen control and maximize cost savings; manage and utilize capital and assets safely, for the right purposes to optimize the Company's business efficiency. Strengthen management of material and equipment procurement, implement solutions to reduce inventory.
- Perform annual minor overhauls in 2025 well.
- Enhance technical management to ensure safe and stable operation of generating units. Strictly control technical-economic norms and their list for business efficiency improvement in a low electricity market price context.
- Finalize and sign supplementary agreements for synchronized payment under revised PPA, GSA contracts to ensure effectiveness for the Company. Proactively work with PV Gas to calculate Phu My - Ho Chi Minh City gas transportation fees into electricity prices, ensuring appropriate costs to enhance competitiveness.
- Implement risk management; coordinate digital transformation, ERP human resource management system, and integrate, synchronize business data to ensure efficient ERP system deployment.
- Promote training, initiatives, scientific research to contribute to business efficiency.
- Closely monitor the competitive electricity market, prepare for wholesale market participation, and seek large consumers to enhance business performance.
- Promote thrift practices, prevent waste.
- Investment activities: Research to improve plant efficiency, business effectiveness, reduce incidents, etc.
- Perform well in social welfare activities.
- Other assigned tasks.

2. Implementation solutions

Building on the achievements of 2024, the Company has set out the following solutions to encourage all officers and employees to strive to fulfill the assigned business and production targets for 2025:

a. Financial, Planning, Materials, Thrift and Anti-Waste Solutions

- Develop monthly business plans aligned with practical operation scenarios.
- Organize monthly/quarterly evaluations to update and adjust plans according to business reality.
- Strengthen receivable recovery, ensure cash flow for business operations.
- Efficiently manage costs, enhance thrift and reduction measures to lower production costs.
- Effectively manage, procure, and utilize inventory and reserve materials/equipment.

- Intensify thrift and anti-waste efforts.

b. Technical and safety solutions

- Perform annual minor overhaul in 2025 well.
- Enhance inspection and supervision of plant equipment management.
- Review equipment abnormalities to address promptly.
- Maintain management and operation to proactively prevent subjective incidents.
- Pay close attention and ensure plant operational safety and fire prevention.

c. Commercial and Electricity Market Solutions

- Periodically organize workshops on electricity market operations to find optimal pricing strategies.
- Coordinate with relevant parties to allocate Qc appropriately for safe operation and business efficiency.
- Strengthen coordination to ensure adequate fuel supply, balancing output and business profit. Seek additional gas sources as domestic supply declines.
- Continue working with related parties to resolve outstanding issues in GSA, PPA contracts.
- Procure materials and prepare well for annual minor overhaul.

IV. RECOMMENDATIONS

- Consider adjusting Phu My - HCM gas transportation fees to increase competitiveness, mobilization capability, and Qc allocation, ensuring maximum consumption of contract gas.
- Allocate Qc annually reasonably to ensure operational efficiency for Nhon Trach 2 Power Plant in the electricity market.
- Support payment of forest environmental service fees; release of retained electricity revenue for pipeline transportation fee differences so as not to affect annual business efficiency.
- Consider mechanisms to ensure stable salary and income for Company employees amid declining business effectiveness due to objective difficulties.

Respectfully.

PRODUCTION AND BUSINESS RESULTS IN 2024

No.	Plan Targets	Unit	Plan 2024	Actual 2024	Achievement rate (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>4=2/I</i>
A	PRODUCTION PLAN				
I	ELECTRICITY OUTPUT	Mil.kWh	3.200,00	2.742,21	86%
-	Gas-fired electricity output	"	3.200,00	2.742,21	86%
II	FUEL CONSUMPTION				
-	Gas	Mil. Sm3	602,19	532,61	88%
III	TOTAL REVENUE	Mil.VND	6.340.443	6.116.828	96%
1	Electricity production revenue	"	6.073.723	5.943.679	
2	Other revenue, Other income	"	-	173.150	
3	Revenue and profit from recognizing exchange rate differences from 2019 to 2021 under the Power Purchase Agreement	"	177.439		
4	Revenue from recognizing forest environmental service fees recovered from 2019 to 2023		89.281		
IV	TOTAL EXPENSES	Mil.VND	6.264.839	6.012.872	96%
1	Cost of goods sold	"	6.123.976	5.892.166	
2	Financial expenses	"	49.742	38.658	
3	Management expenses	"	91.121	81.168	
4	Other expenses	"		881	
V	FINANCIAL HANDLING	Mil.VND			
1	Profit before tax	"	75.604	103.957	138%
1.1	Profit from production and business activities	"	(191.116)	103.957	
1.2	Revenue and profit from recognizing exchange rate differences from 2019 to 2021 under the Power Purchase Agreement	"	177.439		
1.3	Revenue from recognizing forest environmental service fees recovered from 2019 to 2023		89.281		
2	Corporate income tax	"	7.560	18.422	
3	Profit after tax	"	68.043	82.894	122%
VI	BUDGET CONTRIBUTION	Mil.VND	146.971	153.160	104%

SAVINGS AND WASTE PREVENTION RESULTS IN 2024

No.	Indicators	Unit	Cost savings in 2024
1	Variable costs	Mil. VND	60,99
2	Costs for Stationery, training, building repairs	“	5,45
3	Environmental, health and safety expenses	“	1,94
4	Shareholder costs	“	0,30
5	Financial expenses	“	14,05
6	Service procurement	“	13,18
Total		“	95,90

BUSINESS PLAN FOR 2025

No.	Plan Targets	Đơn vị	2025 Plan					Note
			Total	1st Quarter	2nd Quarter	3rd Quarter	4th Quarter	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I=2+3+4+5</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
A	PRODUCTION PLAN							
I	ELECTRICITY OUTPUT	Mil.VND	3.467,50	544,73	1.425,25	458,00	1.039,51	
-	Gas-fired electricity output	"	3.041,23	508,80	1.202,58	380,44	949,41	
-	Oil-fired electricity output		426,26	35,93	222,67	77,57	90,10	
II	FUEL CONSUMPTION		-					
-	Gas	Mil. Sm3	580,86	97,18	229,69	72,66	181,33	
-	Oil	M3	85.327	7.192	44.573	15.527	18.036	
B	FINANCIAL PLAN							
I	TOTAL ASSETS	Mil.VND	6.323.995	6.446.954	6.119.624	5.888.862	6.323.995	
II	OWNER'S EQUITY	Mil.VND	4.429.838	4.058.419	4.191.050	4.020.134	4.429.838	
	Including: - Charter capital	"	2.878.760	2.878.760	2.878.760	2.878.760	2.878.760	
	- PV Power's stake (%)	%	59,37	59,37	59,37	59,37	59,37	
III	TOTAL REVENUE	Mil.VND	8.211.512	1.192.436	3.348.413	1.099.232	2.571.431	
1	Electricity production revenue	"	7.943.260	1.192.436	3.348.413	1.099.232	2.303.179	
2	Other revenue, Other income	"	-	-	-	-	-	
3	Revenue and profit from receiving exchange rate differences from 2019 to 2021 under the Power Purchase Agreement	"	177.439	-	-	-	177.439	
4	Revenue from receiving forest environmental service fees recovered from 2019 to 3rd Quarter/2024		90.813	-	-	-	90.813	
IV	TOTAL EXPENSES	Mil.VND	7.901.780	1.313.246	3.183.191	1.270.147	2.135.196	
1	Cost of goods sold	"	7.752.525	1.276.532	3.145.278	1.233.434	2.097.282	
2	Financial expenses	"	49.742	11.836	13.036	11.836	13.036	
3	Management expenses	"	99.512	24.878	24.878	24.878	24.878	
4	Other expenses	"	-	-	-	-	-	
V	FINANCIAL HANDLING	Mil.VND						
1	Profit before tax	"	309.732	(120.810)	165.222	(170.916)	436.236	
1.1	Electricity production profit	"	41.480	(120.810)	165.222	(170.916)	167.983	
1.2	Revenue and profit from receiving exchange rate differences from 2019 to 2021 under the Power Purchase Agreement	"	177.439	-	-	-	177.439	
1.2	Revenue from receiving forest environmental service fees recovered from 2019 to 3rd Quarter/2024		90.813	-	-	-	90.813	
2	Corporate income tax	"	30.973		4.441	-	26.532	
3	Profit after tax	"	278.759	(120.810)	160.781	(170.916)	409.704	
4	Bonus and welfare fund - management reward	"	28.150					
5	Dividend distribution rate (%)	%	10%					
VI	PRODUCTION COST	VND/kWh	2.279	2.411	2.233	2.773	2.054	
		Uscent/kWh	9,6971	10,2588	9,5039	11,8011	8,7406	
VII	BUDGET CONTRIBUTION	Mil.VND	181.317	27.508	60.746	22.435	70.629	
VIII	LABOR AND SALARY PLAN							
1	Standardized workforce	People	180					
2	Average workforce	People	180					
3	Average labor productivity (by revenue)	Mil.VND /person/month	3.802					
IX	TRAINING PLAN							
1	Training plan	Times	127					
2	Training budget	Mil.VND	1.085					